

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD23B3 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH04226 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Tiếng anh
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023632	Trần Thị Ngọc	Diễm	07/07/2005				7	7.0	6.0	6.0	8.0	9.8		8.6
2	2353403023634	Nguyễn Văn	Hoà	07/05/2008				0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4
3	2353403023636	Đoàn Trần Kim	Ngọc	17/03/2007				0	6.0	4.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.9
4	2353403023637	Chung Thuận	Phát	02/03/2007				10	7.0	7.0	7.0	7.0	9.5		8.6
5	2353403023639	Hồ Nguyệt	Quế	05/10/2008				10	8.0	7.0	5.0	6.0	6.3		6.5
6	2353403023640	Nguyễn Diệp Trúc	Sơn	24/09/2006				0	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7
7	2353403023641	Lê Trọng	Tuấn	27/08/2008				0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4
8	2353403023642	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	06/12/2008				8	4.0	6.0	5.0	7.0	5.0		5.3
9	2353403023644	Hồ Minh	Tường	04/02/2008				10	7.0	6.0	8.0	8.0	9.5		8.7
10	2353403023645	Trần Thị Thúy	Vi	21/02/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	2353403023646	Võ Thị Tường	Vi	26/03/2008				7	8.0	6.0	4.0	6.0	9.0		7.8
12	2353403023648	Lê Thị Thúy	Vy	03/11/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
13	2353403023649	Nguyễn Triệu	Vy	08/10/2008				7	5.0	6.0	7.0	7.0	8.0		7.3
14	2353403023652	Tô Thị Như	Ý	15/12/2008				6	8.0	5.0	4.0	7.0	9.0		7.8
15	2353403023654	Nguyễn Phạm Bình	Yên	14/04/2008				5	6.0	5.0	5.0	8.0	9.0		7.8
16	2353403025250	Trần Ngô Yến	Trình	07/02/2008				7	8.0	7.0	6.0	7.0	9.3		8.4
17	2353403025268	Nguyễn Văn	Triết	16/09/2008				9	7.0	6.0	6.0	7.0	9.3		8.3

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Thùy Trang